

MỘT CÔNG NGHIỆP TRẺ CỦA NƯỚC TA : CÔNG NGHIỆP TINH DẦU VÀ NHỰA

ĐỖ TẤT LỢI

Tinh dầu hay *dầu thơm* hoặc *tinh du* là những hợp chất terpenoic nguồn gốc động vật hay thực vật có mùi đặc biệt thường là mùi thơm dễ chịu. Hiện nay một số người còn hay nhầm tinh dầu (như tinh dầu bạc hà, tinh dầu khuynh diệp,...) với dầu béo (như dầu lạc, dầu thầu dầu,...) là những este của axit béo cho nên đáng lẽ gọi là tinh dầu bạc hà, tinh dầu khuynh diệp nhưng người ta thường gọi nhầm là dầu bạc hà, dầu khuynh diệp.

Chất nhựa (resina) là những chất trùng hợp của tinh dầu như nhựa thông, nhựa trám, nhựa sau sau, cánh kiến trắng, cánh kiến đỏ... Đó là những chất hiện nay con người chưa thể tổng hợp được bằng con đường hóa học thông thường mà phải thông qua cây hay con vật. Cũng không nên nhầm chất nhựa nói ở đây với chất nhựa mủ (latex) thường gọi ngắn là nhựa, như nhựa đu đủ, nhựa cây cỏ sữa, v.v... Trừ chất nhựa trong cánh kiến đỏ, còn hầu như mọi chất nhựa (resina) đều có mùi thơm và thường được dùng phối hợp với một số tinh dầu.

I. Vai trò của tinh dầu và chất nhựa trong đời sống.

Thông thường hiện nay, khi nói đến tinh dầu, người ta nghĩ ngay đến một sản phẩm thuộc loại hàng xa xỉ, đến nước hoa, phấn sáp. Sự thực không phải hoàn toàn như vậy. Ngoài vai trò trong công nghiệp nước hoa, phấn sáp, tinh dầu và chất nhựa đóng vai trò quan trọng trong đời sống hằng ngày, trong vấn đề bảo vệ sức khỏe của con người và hằng năm nước ta cần một số lượng tinh dầu không nhỏ.

Theo Việt-nam niên giám thống kê phát hành năm 1952 tại vùng tạm chiếm, chỉ riêng năm 1950 Việt-nam đã nhập 6 tấn mentôn (menthol) (tương ứng với ít nhất 12 tấn tinh dầu bạc hà) và 13 tấn tinh dầu bạc hà. Cộng là 25 tấn tinh dầu bạc hà trị giá 6 triệu đồng Đông-dương hồi đó; đó là chưa kể lượng tinh dầu bạc hà trong 151 tấn sản phẩm đánh răng cũng nhập trong năm 1950. Cũng trong niên giám thống kê cho biết, năm 1951 ta đã nhập 6 tấn mentôn và 35 tấn tinh dầu bạc hà. Tính ra hằng năm chúng ta phải xuất khoảng 4000 tấn gạo để nhập tinh dầu bạc hà và mentôn.

Chỉ một nhà máy xà phòng Hà-nội, hằng năm cũng cần tới hơn 100 loại chất thơm khác nhau với trọng lượng vào khoảng 20 tấn, trị giá tới chừng 8 triệu đồng. Một hợp tác xã mĩ phẩm nhỏ dè xẻn cũng dùng hằng năm 2500 kg tinh dầu; chỉ tính với giá trung bình 400 đồng 1 kilôgam thì trị giá khoảng 1 triệu đồng.

Ngoài những công dụng cho những mặt hàng tiêu dùng trong nước, tinh dầu và chất nhựa là những sản phẩm xuất khẩu có giá trị lớn, có nhu cầu lớn trên thị trường quốc tế: 1 kg tinh dầu hương bài trị giá ngang một chiếc xe máy Pojô; 1 kg tinh dầu hoa hồng trị giá ngang 1 kg vàng.

Tóm lại tinh dầu và chất nhựa là một sản phẩm có nhu cầu lớn ở trong nước cũng như ngoài nước, đáng để chúng ta chú ý xây dựng một cơ sở công nghiệp vững chắc, trên cơ sở tự lực cánh sinh, có thể giải quyết một nhu cầu tương đối lớn về đời sống của nhân dân và tăng mặt hàng xuất khẩu.

II. Khả năng về nguyên liệu cho công nghiệp tinh dầu và chất nhựa của nước ta.

Trước Cách mạng tháng Tám, ở nước ta hầu như chưa có công nghiệp tinh dầu (chỉ mới khai thác được một số ít tinh dầu với một số lượng rất ít). Ở Lạng-sơn, từ rất lâu đời nhân dân ta đã biết trồng hồi và đã biết cất tinh dầu hồi với những dụng cụ cất bằng sành rất cổ xưa, để dùng trong nước và xuất khẩu. Trong gần 100 năm thống trị, bọn thực dân Pháp cũng chẳng có một cải tiến nào về dụng cụ chưng cất. Và ở hai vùng nhỏ thuộc tỉnh Thanh-hóa và Thái-nguyên (nay là Bắc-thái) chỉ trồng sả trên một diện tích độ vài chục hecta và hằng năm thu được vài tạ tinh dầu. Tại Quảng-bình, một tư nhân Việt-nam đã khai thác và cất tinh dầu trầm trên qui mô lớn và lưu hành trên thị trường lấy tên là tinh dầu khuynh diệp, nhưng hoàn toàn chỉ dựa vào nguồn cây mọc hoang. Lễ tế có một vài người khác đứng ra cất tinh dầu giun với số lượng vài chục kilôgam/năm.

Trong khi đó thì chúng ta xuất rất nhiều nguyên liệu có tinh dầu như quế, sa nhân, thảo quả, và nhập rất nhiều sản phẩm có tinh dầu như dầu cù là, quất thần, thuốc đánh răng, nước hoa, phấn sáp v.v...

Chưa có một tài liệu nào tìm hiểu, điều tra về khả năng những cây có tinh dầu ở nước ta.

Cách mạng tháng Tám thành công chưa được bao lâu thì cuộc kháng chiến chống Pháp xảy ra. Trong vùng tạm chiếm, tình hình khai thác tinh dầu và chất nhựa không những không tiến bộ, lại còn có phần kém sút hơn xưa, và nhiều cố gắng nói trên đã mất hẳn: toàn bộ tinh dầu, chất nhựa và những sản phẩm của tinh dầu và chất nhựa lại hoàn toàn phải mua của nước ngoài.

Trái lại ở vùng tự do, với phương châm tự lực cánh sinh, chúng ta đã tổ chức cất những tinh dầu cần thiết nhất dùng cho chữa bệnh: như tinh dầu trầm vùng Sơn-cốt Thái - nguyên) trước đây mặc dù có cây mọc hoang nhưng chưa hề được khai thác; tinh dầu và tinh thể long não ở vùng Phú-bình Thái-nguyên và Hà-giang; tinh thể Bocneol (mai hoa băng phiến) ở vùng Tuyên-quang; tinh dầu giun ở Liên khu 4 cũ. Lúc bấy giờ tuy trong những điều kiện vô cùng thiếu thốn về trang bị nhưng đã cất được một số lượng tinh dầu có chất lượng cao: một số tinh dầu như tinh dầu trầm không những đạt tiêu chuẩn dùng ngoài mà còn đủ tiêu chuẩn để chế thuốc tiêm; tinh dầu trầm rất sẵn ở Phú-thọ (nay là Vĩnh-phú) đã được

dùng làm dung môi chiết cafein thay cho những dung môi đắt tiền phải nhập.

Nhưng công nghiệp tinh dầu thực sự được chú ý xây dựng từ sau hiệp nghị Jonevor. Là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở vùng nhiệt đới, chúng ta được các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc và cả các nước tư bản đặt hỏi mua nhiều loại tinh dầu của những cây vùng nhiệt đới.

Nhu cầu mới ở trong nước và ngoài nước đã thúc đẩy chúng ta phải sớm nắm lại khả năng thực sự của đất nước về nguồn nguyên liệu tinh dầu. Cho nên trong thời gian vừa qua chúng ta vừa tiến hành điều tra tìm hiểu khả năng về cây có tinh dầu và chất nhựa, vừa bắt đầu khai thác ngay một số cây cho tinh dầu có nhu cầu lớn mà ta có khả năng nhất. Sau đây là tình hình sơ lược của một số cây chính cho tinh dầu và chất nhựa có nhiều triển vọng ở nước ta:

Cây hồi là một cây tinh dầu hết sức quý và rất đặc hữu của nước ta. Qua điều tra tìm hiểu trong nước, đối chiếu với những tài liệu của nước ngoài, chúng ta biết được rằng hồi là một cây cổ trong hệ thống sinh, hiện chỉ còn thấy phân bố ở một khu vực rất nhỏ trên thế giới thuộc tỉnh Lạng-sơn nước ta và một số rất ít ở các huyện lân cận thuộc tỉnh Quảng-tây Trung-quốc. Tinh dầu hồi Việt-nam là nguyên liệu chủ yếu của một số loại rượu mùi nổi tiếng của Pháp trên thị trường thế giới. Chỉ khai thác tốt những cây hồi mà nhân dân ta đã trồng từ trước đây thì hằng năm chúng ta cũng dễ dàng thu được vài triệu rup. Vấn đề hiện nay đặt ra là cần phải có kế hoạch tu bổ các rừng hồi hiện có, trồng thêm những cây hồi mới, tiến tới cải tiến hơn nữa tổ chức cất và tinh chế tinh dầu hồi, tìm cách tổng hợp, lợi dụng những bộ phận khác như ép hạt lấy dầu béo, dùng bã sau khi cất tinh dầu và ép dầu béo vào chăn nuôi, phân bón, v.v...

Tuy mới phát hiện và khai thác từ năm 1960, cây *màng tang* là một cây có tinh dầu với hàm lượng xitran cao, được ưa chuộng và có giá trị trên thị trường quốc tế, hằng năm cho ta một nguồn ngoại tệ đáng kể.

Cây *màng tang* mọc hoang khá phổ biến ở những đồi núi vùng núi và trung du. Chúng ta cần có kế hoạch bảo vệ, tu bổ và khai thác để bảo đảm nguồn thu hoạch lâu dài, đồng thời nghiên cứu sinh lí, sinh thái cây *màng tang* để đặt vấn đề gây trồng, nghiên cứu tinh toán xây dựng cho mỗi khu vực có *màng tang* mọc, tập trung những cơ sở cất tinh dầu, ép dầu béo và chế biến bã làm phân bón v.v...

Cùng loại cây tinh dầu có xitran, cách đây chừng 10 năm chúng ta đã đưa vào trồng thí nghiệm cây *bạch đàn chanh* (*Eucalyptus citriodora*). Bước đầu chúng ta đã thấy cây mọc khỏe, tinh dầu cất ra thơm dễ chịu, đủ tiêu chuẩn sử dụng. Chúng tôi nghĩ rằng trong phong trào trồng cây gây rừng hiện nay, có thể chú ý nghiên cứu phát triển trồng cây này, thì trong một thời gian không lâu chúng ta sẽ có thêm một nguồn nguyên liệu mới cho xitran.

Ở đây chúng tôi chỉ điếm qua một số cây khác cho tinh dầu mọc dài ngày, như cây *quế* là một cây ta trồng nhiều, nhưng cho đến nay chúng ta chỉ mới bóc lấy vỏ để sử dụng. Nếu trong giai đoạn hiện nay xuất khẩu như vậy vẫn có giá trị, thì chúng ta có thể cứ tiếp tục một thời gian, nhưng ngay bây giờ nên nghiên cứu để tận dụng những cành quế, lá quế, rễ quế là những bộ phận hiện nay còn hoàn toàn bỏ đi. Tại các nước khác, những bộ phận ấy là nguồn nguyên liệu quan trọng để cất tinh dầu, và những tinh dầu cất được có những thành phần và công dụng khác nhau.

Cùng loại còn có *cây long não*. Chưa rõ cây này vốn là một cây sẵn có ở nước ta, hay mới được đưa vào nước ta, và đưa vào từ bao giờ, nhưng có điều chắc chắn là hiện nay chúng ta có rừng long não ở Hà-giang, và long não là một trong số những cây được trồng rộng rãi để cho bóng mát ở nhiều tỉnh, thành. Trong kháng chiến chống Pháp, như trên đã nói, chúng ta có khai thác nhưng từ ngày hòa bình lập lại, công việc này lại bị quên đi hoặc đôi nơi có đặt vấn đề khai thác nhưng không đáng kể. Vấn đề đặt cho chúng ta là nên như thế nào cho có năng suất cao đối với việc khai thác cây này.

Bên cạnh những cây dài ngày cho tinh dầu, chúng ta chú ý phát hiện và đặt vấn đề khai thác ngay một số *cây ngắn ngày cho tinh dầu*. Đứng về diện tích trồng cũng như về tấn lượng tinh dầu trong những cây tinh dầu ngắn ngày, phải kể *cây sả và tinh dầu sả*. Nếu trước Cách mạng tháng Tám, diện tích trồng sả chỉ mới có vài chục hecta, lượng tinh dầu cất được chỉ một vài tạ thì hiện nay diện tích trồng sả đã lên tới hàng nghìn hecta, tinh dầu thu được khoảng trăm tấn. Đó là con số từ trước đến nay chưa từng thấy. Nhưng nếu so với yêu cầu của xuất khẩu thì hãy còn rất xa và nhiều nước sẵn sàng kí hợp đồng dài hạn theo những số lượng chúng ta đề ra. Điều đó chứng tỏ chừng nào sự cần thiết và giá trị của tinh dầu sả trên thị trường quốc tế. Qua một số năm nghiên cứu trồng trọt và cất

tinh dầu sả, chúng ta đã có thể khẳng định được rằng có thể trồng được sả trên loại đất phi nông nghiệp chiếm hàng nghìn hecta ở những vùng trung du; sả là một cây ngắn ngày chóng thu hoạch, chỉ sau 6 tháng đã bắt đầu thu hoạch, sau 5 năm mới phải trồng lại; năng suất tinh theo tấn lượng trên một hecta, hàm lượng tinh dầu của những cây sả trồng ở ta có thể so sánh với tấn lượng và hàm lượng của những nước đã khai thác sả. Về chất lượng, lúc đầu chúng ta còn lăm lăm giữa hai thứ sả Xây-lăng và sả chanh mà trị giá chênh nhau tới hai hoặc ba lần, về sau chúng ta đã phân biệt được và trồng riêng ra, đồng thời nhập thêm được những giống tốt cho tinh dầu đạt tiêu chuẩn thương phẩm quốc tế.

Vấn đề hiện nay là nhân các điển hình tốt, nghiên cứu đưa thêm cơ giới vào khâu trồng và thu hái, chế biến, tận dụng các bã sả sau khi cất tinh dầu, tăng cường khâu quản lí để bảo đảm số lượng chất lượng và giá thành, và dần dần tạo điều kiện đi cùng với việc cất tinh dầu, chúng ta có thể từ những tinh dầu đó tách một số đơn chất có giá trị gấp 5, gấp 10 lần. Như vậy trong thời gian không lâu, riêng sả hằng năm cũng có thể cho chúng ta hàng vài chục triệu rúp.

Cây ngắn ngày thứ hai đáng chú ý là *cây hương bài* — *Vetiveria zizanoides* — và tinh dầu hương bài. Cây này vốn có sẵn ở nước ta, và là loại cây ít đòi hỏi về điều kiện đất trồng. Nó mọc trên loại đất cát bay hoàn toàn phi nông nghiệp đang bỏ không và chiếm hàng vạn hecta dọc theo bờ biển miền Bắc nước ta. Trước đây nhân dân một số vùng thuộc tỉnh Thái-bình chỉ trồng cây hương bài để lấy rễ bán lấy nước gội đầu hay làm chất đốt cho thơm vào những ngày lễ thánh trong nhà thờ Thiên chúa giáo. Việc cất tinh dầu hương bài trước đây chưa hề được đặt ra ở nước ta, trong khi đó chỉ riêng đảo Rêuyniôn (Réunion) với dân số 24 vạn, hằng năm đã cất để xuất tới 10—11 tấn tinh dầu. Tinh dầu hương bài là một loại tinh dầu cao cấp vừa có mùi thơm mát vừa có tính chất định mùi (mùi thơm lâu). Người ta đã tính rằng chỉ với một kilôgam tinh dầu hương bài cũng đã đổi được một xe máy Pojô, những khi mất giá cũng chỉ cần chưa đến 2 kilôgam tinh dầu hương bài. Nói như thế để chúng ta hình dung được một phần nào giá trị và đòi hỏi của tinh dầu này trên thị trường quốc tế. Năm 1961, chúng ta đã tổ chức và khuyến khích trồng hương bài và cất tinh dầu hương bài ở Thái-bình, và hằng năm mở rộng mãi ra. Ngay năm đầu đã thu hoạch rất tốt và chỉ sau 5 năm tấn lượng rễ

hu được đã tăng gấp 20—25 lần. Trong thời gian chiến tranh phá hoại của giặc Mĩ việc phát triển trồng và cất tinh dầu hương bài ở đây bị đứt quãng. Năm nay chúng ta đã bắt đầu đặt vấn đề hồi phục lại. Chắc chắn trong thời gian không lâu tinh dầu hương bài sẽ là một trong những đặc sản của chúng ta, hằng năm sẽ đưa lại một nguồn hàng có giá trị cho xuất khẩu.

Vấn đề ở đây chỉ còn là nghiên cứu giảm công lao động trong việc khai thác rễ, nghiên cứu cải tiến phương pháp cất tinh dầu để có năng suất và chất lượng cao nhất, đồng thời cải tiến vấn đề đóng gói để bảo đảm lâu dài chất lượng đúng yêu cầu của thị trường quốc tế.

Ngoài ra, có một số tinh dầu có nhu cầu lớn ở trong nước mà chúng ta đã bắt đầu tự túc được một phần như tinh dầu trầm và khuynh diệp; chúng ta vẫn phát triển khai thác ở Quảng-bình, chủ yếu để dùng trong nước, và dành một phần nhỏ cho xuất khẩu. Tinh dầu chanh, cam, quýt, bưởi được dùng trong nhiều công nghiệp: công nghiệp bánh kẹo, nước uống, xà phòng, nước hoa, dược phẩm. Nhưng từ trước cho đến năm 1964 chúng ta hoàn toàn nhập những tinh dầu này của nước ngoài, trong khi đó toàn bộ vỏ chanh, cam, quýt, bưởi bị vứt bỏ, chỉ một phần nhỏ vỏ quýt được thu nhặt phơi khô làm vị thuốc trần bì trong dược phẩm. Mấy năm gần đây chúng ta chỉ mới tiến hành sử dụng một phần tinh dầu của một số vỏ chanh, cam ở nhà máy hoa quả mà trị giá tinh dầu thu được có khi đã vượt trị giá phần ruột trước đây là sản phẩm độc nhất. Chúng ta hãy tưởng tượng đến lượng tinh dầu có thể có được nếu chúng ta tận dụng hết những lá, quả chanh, cam, quýt non bị rụng tại các nông trường trồng chanh, cam, quýt ở miền Bắc. Ở những nước khác, từ những bộ phận này, người ta cất được loại tinh dầu gọi là « Essence de petit grain » có giá trị sử dụng rất cao. Vấn đề hiện nay là tổ chức như thế nào để có thể sử dụng hết những lá, vỏ quả còn tươi, vì đây là loại tinh dầu mà nguyên liệu càng tươi bao nhiêu thì chất lượng càng cao bấy nhiêu; việc chế biến cũng phải nghiên cứu như thế nào để trong điều kiện trang bị, thiết bị hiện nay tác động nhiệt độ cũng phải giảm xuống tới mức thấp nhất trong thời gian ngắn nhất. Có như vậy chất lượng tinh dầu mới được nâng cao hơn hiện nay và triển vọng mới đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu.

Loại tinh dầu thứ hai trong nước có nhu cầu lớn là tinh dầu bạc hà. Nếu mỗi đầu người dân miền Bắc mỗi năm chỉ dùng có 1 ml tinh

dầu bạc hà thì nhu cầu mỗi năm đã là 17 tấn (theo con số thống kê nhập trước đây là 5 đến 30 tấn). Tiếc rằng cho đến nay toàn bộ tinh dầu này cũng như manton là một đơn chất lấy từ tinh dầu bạc hà hãy còn hoàn toàn lệ thuộc vào nước ngoài. Trong khi đó, ở nước ta cây bạc hà mọc hoang khá nhiều và rất dễ trồng. Và nhiều công trình nghiên cứu trong nước trong hơn 15 năm qua đã chứng minh rằng cây bạc hà là một cây rất thích hợp với mọi điều kiện khí hậu của nước ta, miền núi cũng như đồng bằng đều trồng được với năng suất cao: tấn lượng cây bạc hà thu trên một hecta, hàm lượng tinh dầu của cây tại những vườn thí nghiệm qui mô vừa đều ngang với các nước đã khai thác. Từ năm 1958 đến nay chúng ta đã di thực được hầu hết những giống bạc hà có tiếng trên thế giới về chất lượng. Nhưng ngay với những giống sẵn có ở nước ta, chất lượng đã đủ bảo đảm những yêu cầu sử dụng trong nước. Như vậy sự chậm trễ trong vấn đề chưa tự túc được tinh dầu này phần lớn là do vấn đề tổ chức, vấn đề chính sách giá cả ban đầu. Kinh nghiệm của Bungari cho ta thấy khi mới bắt đầu đặt vấn đề cất tinh dầu bạc hà năm 1925 chỉ thu được 12 kg, nhưng đến năm 1938 đã sản xuất được 76 373 kg và năm 1957 đã đạt tới 120 000 kg. Cùng với việc phát triển số lượng, chúng ta còn cần chú ý phát hiện ngay trong nước hay nhập giống bạc hà có hàm lượng manton cao. Giống này cũng một loại bạc hà của nước ta cho nên việc di thực có nhiều thuận lợi; trước đây ta chưa làm được chỉ vì ta chưa đặt thành vấn đề và chưa chú ý đúng mức.

Một loại tinh dầu khác, tuy nhu cầu hiện nay còn ít nhưng không thể thiếu được, rất cần trong khoa chữa răng, đó là tinh dầu đinh hương. Trước đây ta phải nhập cả vị đinh hương, cả tinh dầu đinh hương. Từ năm 1962, một phần chúng ta phát hiện cây hương nhu trắng mọc hoang trong nước, một phần chúng ta nhập hạt cây hương nhu trắng về trồng và cất tinh dầu dùng thay tinh dầu đinh hương, vì cả hai thứ tinh dầu này đều có thành phần chính là eugenol, nhưng trong tinh dầu hương nhu trắng hàm lượng eugenol có thấp hơn. Thực tế do cây mọc nhanh, hàm lượng tinh dầu cao cho nên tinh dầu hương nhu trắng đã giúp ta một phần nào đỡ phải nhập tinh dầu đinh hương như trước kia. Đồng thời chúng ta còn đang nghiên cứu mở rộng phạm vi sử dụng tinh dầu hương nhu trắng. Tuy nhiên, chúng ta cần chú ý kiểm tra lại tên khoa học cũng như thành phần của tinh dầu hương nhu của chúng ta. Vì tuy cũng cùng mang tên hương nhu nhưng tinh dầu hương nhu của

Pháp trị giá gấp 20 lần tinh dầu sả, tinh dầu hương nhu của đảo Réunion giá gấp 10 lần tinh dầu sả, trong khi tinh dầu hương nhu của ta chưa được nước khác hỏi mua.

Ngoài những thứ tinh dầu nói trên, chúng ta còn nhận thấy có một số tinh dầu đặc như long não, mai hoa bằng phẳng tuy nước ta có sẵn nguyên liệu, trong kháng chiến chống Pháp chúng ta đã tự túc một phần, nhưng từ ngày hòa bình lập lại đến nay chúng ta lại hoàn toàn lệ thuộc nước ngoài về những sản phẩm này. Đó là điều chúng ta cần tìm hiểu để chấm dứt tình trạng này: vì kỹ thuật hay vì tổ chức?

Ở đây chúng tôi cũng cần nhắc lại một lần nữa là còn rất nhiều nguyên liệu có tinh dầu mà chúng ta vẫn khai thác và vận xuất khẩu dưới dạng nguyên liệu như gừng, sa nhân, nga truat, thảo quả, hồ tiêu v.v... Vấn đề đặt ra cho chúng ta là phải tìm hiểu các nước mua những nguyên liệu đó về làm gì? Nếu các nước mua về để cất tinh dầu thì chúng ta phải nghiên cứu để có thể tiến hành những công việc ấy ở ngay trong nước ta.

Đối với chất nhựa, ngoài nhựa thông, nhựa trám vẫn được tiếp tục khai thác để dùng trong nước và xuất khẩu, chúng ta đã đi sâu nghiên cứu để hợp lý hóa việc khai thác cánh kiến trắng, và mới đây bắt đầu nghiên cứu khai thác nhựa sau sau mà từ trước đến nay hầu như chưa thấy khai thác, mặc dù cây này mọc rất nhiều ở nước ta. Từ cánh kiến đỏ ta đã chế ra gôm lặc và chất màu để dùng và xuất khẩu. Nhưng dù sao cũng phải nhận rằng so với nguồn cây cho tinh dầu thì nguồn cây cho chất nhựa còn được ít chú ý hơn, mà nhiều chất nhựa có giá trị rất cao trên thị trường quốc tế. Như cánh kiến trắng loại 1 ở dạng cục to tự nhiên được mua với giá ngang trọng lượng vàng hay đắt hơn. Điều này không thể giải thích được bằng những thành phần hóa học của cánh kiến trắng mà chúng ta đã biết, vậy cánh kiến trắng loại 1 được đánh giá cao là do chất gì, công dụng ra sao? Đó là những điều mà chúng ta còn cần phải đi sâu tìm hiểu.

Tóm lại, dù mới chỉ điểm sơ lược một số cây cho tinh dầu và nhựa, chúng ta cũng đã thấy nguồn tài nguyên này của nước ta thật là phong phú. Nếu biết sử dụng khai thác tốt thì trong một thời gian ngắn chúng ta có thể tự túc một phần quan trọng những tinh dầu hiện nay đang phải nhập, hạn chế một số và có một số quan trọng để xuất khẩu đổi lấy những trang bị, thiết bị cần thiết cho việc xây dựng cơ sở công nghiệp khác ở miền Bắc.

III. Cần sớm có một nền công nghiệp tinh dầu và chất nhựa tiên tiến

Nếu so tình hình nghiên cứu và khai thác những cây có tinh dầu và chất nhựa hiện nay với tình hình đó sau gần 100 năm dưới sự thống trị của thực dân phong kiến, chúng ta thấy rất đáng phấn khởi và tự hào: từ không chúng ta đã làm thành có, từ một nước gần hoàn toàn lệ thuộc nước ngoài về mặt tinh dầu và những sản phẩm chế từ tinh dầu, chúng ta đã tiến tới tự túc được một số và đã có phần đóng góp vào giải quyết nhu cầu này của thị trường quốc tế.

Nhưng nếu so với khả năng, với đòi hỏi hiện nay ở trong nước và ngoài nước thì chúng ta thấy chúng ta còn phải cố gắng và phải làm nhiều hơn nữa để xây dựng cho nhanh một nền công nghiệp tinh dầu hiện đại và vững chắc.

1. Trước hết về vấn đề nguyên liệu: Nguyên liệu ở đây là những cây cỏ, những sản vật mà chúng ta thường nói thiên nhiên nhiệt đới ưu đãi chúng ta. Nhưng muốn có nguyên liệu dồi dào, đồng đều, nhất thiết phải đặt vấn đề trồng trọt, trồng trọt trên qui mô lớn. Chúng ta không thể chỉ dựa vào nguồn cây cỏ mọc hoang dại để xây dựng nền công nghiệp tinh dầu và chất nhựa. Trên cơ sở nắm vững những cây có tinh dầu và có chất nhựa mọc hoang dại, đồng thời với việc tu bổ, bảo vệ, khai thác một cách hợp lý và có kế hoạch sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên ấy, chúng ta phải lựa chọn một số cây có nhiều nhựa, có nhu cầu lớn nhất đặt vấn đề đi sâu tìm hiểu sinh lý, sinh thái để chọn được những giống cây tốt, có năng suất cao nhất. Trong thời gian vừa qua, chúng ta đã phân ra được những cây dài ngày đáng chú ý như hồi, quế, màng tang, bạch đàn chanh, long não, thông, cánh kiến trắng, trám, sau sau. Đối với những cây ngắn ngày chúng ta đã kiểm tra lại những cây sả, hương bài, bạc hà, hương nhu, đại bi và tận dụng bước đầu những dư phẩm của công nghiệp hoa quả là tinh dầu chanh, cam, quýt, bưởi. Vấn đề hiện nay là lựa chọn trong số những cây này để đặt vấn đề phát triển cây nào trước cây nào sau cho phù hợp với tình hình từng lúc của chúng ta. Kết hợp linh hoạt những phương châm lấy ngắn nuôi dài, ưu tiên phát triển những cây chưa đòi hỏi đến những đất cần cho phát triển lương thực v.v...

2. Cùng với việc trồng trọt để bảo đảm nguồn nguyên liệu, chúng ta phải lo ngay đến việc tổ chức những cơ sở chế biến, những nhà máy cất và tinh chế tinh dầu. Những dụng cụ chế biến, cất tinh dầu hầu hết là những dụng cụ

cồng kênh, nếu phải nhập từ nước ngoài vào thì riêng chi phí vận chuyển cũng đã rất tốn kém, cho nên ta nên thiết kế làm lấy, và lại trong thời gian vừa qua dựa vào những dụng cụ nhập, vào nhu cầu cụ thể của ta, chúng ta đã tự thiết kế làm lấy một số dụng cụ cắt, những dụng cụ này đã tỏ ra có phần thích hợp với điều kiện thao tác của nước ta.

Không những phải lo làm những dụng cụ cắt tinh dầu, chúng ta còn phải lo dần những dụng cụ tinh chế, tách đơn chất của tinh dầu để dần dần tự túc được cả những đơn chất giá ngang với giá nếu phải mua từ nước ngoài.

Những cơ sở chế biến tinh dầu nên xây dựng gần ngay những cơ sở trồng nguyên liệu. Vì nguyên liệu tinh dầu hầu hết công kênh, nếu vận chuyển thì rất tốn kém, mà năng suất tinh dầu cũng như chất lượng tinh dầu thường bị giảm sút. Tùy theo từng loại nguyên liệu, những cơ sở chế biến này có thể đặt tập trung thành từng khu vực hay rải rác ở những nơi trồng nguyên liệu. Trừ một số rất ít nguyên liệu chế biến tinh dầu có thể vận chuyển từ xa về để chế biến còn hầu hết đòi hỏi phải tổ chức chế biến ở ngay khu vực trồng tại địa phương, cho nên công nghiệp tinh dầu rõ ràng là một công nghiệp địa phương. Vốn đầu tư thường không cao, thu hồi cũng nhanh, rất phù hợp với đường lối phục hồi và phát triển kinh tế của nước ta trong giai đoạn hiện nay.

3. Làm tham mưu cho việc trồng và chế biến cây tinh dầu và chất nhựa, nhất thiết phải có một tổ chức tập trung nghiên cứu khoa học toàn diện về cây có tinh dầu và chất nhựa. Nói nghiên cứu tập trung và toàn diện có nghĩa là phải tiến hành nghiên cứu từ khâu nguyên liệu đến khâu thành phẩm.

Trong khâu nguyên liệu trước hết phải điều tra tìm hiểu xem ở nước ta có những cây cho tinh dầu và chất nhựa nào? Có nhiều hay ít? Thành phần của tinh dầu hay nhựa. Tinh dầu hay nhựa tập trung ở những bộ phận nào của cây? Trước đây cây này đã được khai thác sử dụng ở trong nước chưa? Ngoài nước ta ra còn có nước nào khác đã khai thác, sử dụng? Triển vọng về mặt khoa học và kinh tế?

Đối với một số cây, cần đi sâu tìm hiểu về mặt sinh lý, sinh thái, ảnh hưởng của những yếu tố như giống, cách chăm sóc, thu hái đến thành phần của tinh dầu hay của nhựa. Nói chung tất cả những điều cần thiết để có thể đặt vấn đề trồng, phát triển được.

Ngoài những cây ở trong nước phải chú ý

đi thực một số cây của nước ngoài nhưng có giá trị khoa học và kinh tế về mặt tinh dầu hay chất nhựa.

Trực thuộc cơ sở này phải có một hay nhiều trại trồng chỉ đạo (diện tích tùy thuộc vào số cây hay vùng khí hậu), một số cơ sở chế biến, cắt tinh dầu chỉ đạo (atelier pilote) đủ để sản xuất được một số lượng sản phẩm với số lượng và chất lượng đúng như sau này sẽ đưa ra qui mô lớn.

Nếu cần thiết có khi còn phải thêm cả một bộ phận nghiên cứu tách ra những đơn chất có giá trị hơn tinh dầu và những dạng sử dụng của tinh dầu hay chất nhựa nữa. Trong hoàn cảnh ở nước ta hiện nay bộ phận này cần đề giới thiệu, tạo ra những « nhu cầu mới » về tinh dầu nhựa và sản phẩm có tinh dầu và nhựa.

Từ trước tới nay ở nước ta chưa có một cơ quan nghiên cứu như vậy về những cây tinh dầu và chất nhựa. Do đó công nghiệp tinh dầu chưa phát triển, hay phát triển tới một mức độ nào thì bế tắc. Cũng vì thiếu một cơ quan nghiên cứu cho nên trước đây công tác nghiên cứu về tinh dầu và chất nhựa rất phân tán, nhiều khi chồng chéo nhau, có những khâu nhiều cơ quan cùng làm, và có những khâu rất cần bản nhưng khó thì không ai làm cả, cho nên nghiên cứu xong rồi không đưa được vào sản xuất. Thêm vào đấy một số anh em thường chỉ hay chú ý chiết đơn chất, ít chú ý khâu trồng trọt. Việc tách đơn chất cũng cần thiết, nhưng trước hết chúng ta phải lo cho có nguyên liệu và tinh dầu đủ tiêu chuẩn chất lượng để sử dụng ở trong nước và bán ra ngoài nước. Rồi sau đó chúng ta sẽ tiến hành chiết đơn chất, bắt đầu từ những đơn chất mà việc tách ra ít đòi hỏi những điều kiện trang bị, thiết bị phức tạp hoặc những đơn chất có giá trị kinh tế cao nhưng ta có đủ điều kiện đáp ứng những cần thiết cho việc chiết xuất.

..

Khí hậu nước ta vừa nhiệt đới vừa ôn đới rất thuận lợi cho cây cối phát triển. Nguồn tài nguyên thực vật trong đó có những cây có tinh dầu và có chất nhựa vô cùng phong phú. Nhiều cây thuộc vào loại đặc sản, ít nước có được. Trong thời gian vừa qua tuy chúng ta chỉ mới tác động một phần rất nhỏ những kiến thức khoa học kỹ thuật hiện đại vào việc khai thác những tài nguyên đó mà hiệu quả về khoa học và kinh tế đã hơn hẳn thời kỳ nước ta còn bị bọn thực dân phong kiến thống trị.

(Xem tiếp trang 44)